

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Hải Thị Liễu.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 642/2019/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Dương Mỹ H**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: K4/26, ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Ông **Vũ Văn Đ**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 58/1B, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ là vợ chồng, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H và ông Đ đã được Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2009/QĐST–HNGĐ, ngày 09/03/2009, giao 01 con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/01/2005 cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nay bà H và ông Đ đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao 01 con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/01/2005 cho bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự có tại hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Bà Dương Thị H và ông Vũ Văn Đ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc

thay đổi người trực tiếp nuôi con nên căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 5 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ là người yêu cầu. Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ hiện sinh sống và làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Hướng dẫn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ Điều 416, 419 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 05/4/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố B, bà H thống nhất ý kiến là thay đổi việc nuôi con chung, ông Đ đồng ý giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/01/2005 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc hòa giải thống nhất thỏa thuận trên giữa bà H và ông Đ là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và qua tham khảo ý kiến cháu Vũ Đức A thì cháu có nguyện vọng được sống cùng bà H nên chấp nhận đơn yêu cầu của bà H và ông Đ là công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Việc dân sự giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 363, 365, 416, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 05/4/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố B và sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp theo nguyện vọng cháu A; Căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà H, ông Đ.

[4] Về lệ phí: Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ mỗi người phải chịu 150.000đ tiền lệ phí;

Căn cứ Điều 363, 365, 416, 417, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo vụ việc thụ lý số 642/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/01/2005 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con khi cần thiết các bên được thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Điều 2: Lệ phí: Bà Dương Mỹ H và ông Vũ Văn Đ mỗi người phải chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, bà H đồng ý nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Hồng đã nộp theo biên lai số 0004592 ngày 09/4/2019/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. (Bà H, ông Đ đã nộp đủ lệ phí).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Hải Thị Liễu